

Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ

Hướng dẫn hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán

Căn cứ Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số và Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1109/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Công ty kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn hoạt động kinh doanh các sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán.

2. Thông tư này áp dụng đối với công ty kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là công ty xổ số điện toán), đối tượng tham gia dự thưởng xổ số tự chọn số điện toán, đại lý xổ số tự chọn số điện toán và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh và quản lý hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán.

3. Thông tư này không áp dụng đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Thủ Đô được phép phát hành thí điểm xổ số tự chọn số điện toán.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. “Xổ số tự chọn số điện toán” là loại hình xổ số được phát hành thông qua thiết bị đầu cuối, điện thoại cố định, điện thoại di động hoặc internet, cho phép người tham gia dự thưởng thực hiện lựa chọn một tập hợp các con số để tham gia dự thưởng theo Thẻ lệ tham gia dự thưởng đối với từng loại hình sản phẩm do công ty xổ số điện toán công bố.

2. “Giá trị tham gia dự thưởng” là số tiền người tham gia dự thưởng bỏ ra để tham gia dự thưởng sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán theo quy định của Thẻ lệ tham gia dự thưởng.

3. “Xổ số tự chọn số theo ma trận” là loại hình xổ số người tham gia dự thưởng được lựa chọn một hoặc một số con số nhất định trong ma trận số tự nhiên để tham gia dự thưởng.

4. “Xổ số tự chọn số theo dãy số” là loại hình xổ số người tham gia dự thưởng được lựa chọn một hoặc một số con số nhất định trong dãy số tự nhiên để tham gia dự thưởng.

5. “Xổ số tự chọn số quay số nhanh” là loại hình xổ số người tham gia dự thưởng được lựa chọn từ một (01) đến tối đa hai mươi (20) con số trong dãy số từ một (01) đến chín mươi (90) để tham gia dự thưởng, mỗi lần quay số mở thưởng cách nhau từ năm (05) đến mười (10) phút được quy định trong Thẻ lệ tham gia dự thưởng.

6. “Vé xổ số tự chọn số điện toán dưới dạng chứng chỉ” là vé xổ số được phát hành thông qua các thiết bị đầu cuối để giao cho người tham gia dự thưởng khi tham gia dự thưởng.

7. “Vé xổ số tự chọn số điện toán dưới dạng điện tử” là tập tin dưới dạng ký hiệu kỹ thuật số, âm thanh hoặc thông tin khác ghi nhận việc tham gia dự thưởng của người tham gia dự thưởng thông qua phương thức phân phối bằng điện thoại cố định, điện thoại di động hoặc internet theo quy định tại Thông tư này.

8. “Tài khoản tham gia dự thưởng” là tài khoản của người tham gia dự thưởng để tham gia dự thưởng theo quy định tại Thông tư này.

9. “Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch” là tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng giá trị các hạng giải thưởng trên tổng giá trị vé số dự kiến phát hành trong từng đợt mở thưởng.

10. “Phương thức trả thưởng cố định” là phương thức trả thưởng mà giá trị giải thưởng trả cho người tham gia dự thưởng được ấn định trước bằng một số tiền cụ thể hoặc được ấn định trước bằng một số lần (tính theo phương pháp nhân số học) so với số tiền mà người tham gia dự thưởng đã tham gia dự thưởng.

11. “Phương thức trả thưởng biến đổi theo doanh thu” là phương thức trả thưởng mà giá trị giải thưởng trả cho người tham gia dự thưởng tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên doanh thu bán vé thực tế trong từng đợt phát hành của công ty xổ số điện toán.

12. “Máy chủ” là hệ thống thiết bị điện tử sử dụng để quản lý, xử lý và lưu trữ thông tin tham gia dự thưởng xổ số tự chọn số điện toán của người tham gia dự thưởng.

13. “Thiết bị đầu cuối” là thiết bị điện tử cố định hoặc di động để ghi nhận các con số tham gia dự thưởng, in vé cho người tham gia dự thưởng xổ số tự chọn số điện toán và kiểm tra vé trúng thưởng do công ty xổ số điện toán trực tiếp vận hành hoặc giao cho các đại lý xổ số tự chọn số điện toán vận hành.

Chương II

SẢN PHẨM, ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ THƯỞNG VÀ THẺ LỆ THAM GIA DỰ THƯỞNG XỔ SỐ TỰ CHỌN SỐ ĐIỆN TOÁN

Điều 3. Sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán

1. Sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán gồm các nhóm sản phẩm sau đây:

- a) Xổ số tự chọn số theo ma trận;
- b) Xổ số tự chọn số theo dãy số;
- c) Xổ số tự chọn số quay số nhanh;

d) Sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán khác theo quyết định của Bộ Tài chính.

2. Căn cứ nhóm sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán quy định tại khoản 1 Điều này và trên cơ sở khảo sát thực tế của thị trường, công ty xổ số điện toán xây dựng danh mục sản phẩm cụ thể dự kiến phát hành, báo cáo Bộ Tài chính xem xét, phê duyệt theo quy định tại Điều 36 Thông tư này trước khi triển khai thực hiện.

3. Sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán phải được xây dựng theo các nguyên tắc sau:

a) Phương thức tham gia dự thưởng phải bảo đảm rõ ràng, đơn giản, dễ hiểu;

b) Phù hợp với nhu cầu của thị trường và thị hiếu của người tham gia dự thưởng;

c) Phương thức trả thưởng và tỷ lệ trả thưởng kế hoạch phù hợp với từng sản phẩm cụ thể và cơ cấu giải thưởng theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Đối tượng tham gia dự thưởng

1. Đối tượng tham gia dự thưởng xổ số tự chọn số điện toán phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định sau:

a) Là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc người nước ngoài nhập cảnh hợp pháp vào Việt Nam;

b) Là người từ đủ 18 tuổi trở lên;

c) Không phải là người bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Quyền hạn của người tham gia dự thưởng:

a) Được công ty xổ số điện toán trả thưởng đầy đủ khi trúng thưởng theo quy định tại Thẻ lệ tham gia dự thưởng;

b) Được yêu cầu công ty xổ số điện toán giữ bí mật về thông tin trúng thưởng và nhận thưởng;

c) Được hưởng các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định tại Thẻ lệ tham gia dự thưởng.

3. Trách nhiệm của người tham gia dự thưởng:

a) Tuân thủ Thẻ lệ tham gia dự thưởng và các quy định có liên quan tại Thông tư này;

b) Khi trúng thưởng người tham gia dự thưởng phải xuất trình vé xổ số trúng thưởng và các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng tham gia dự thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này để làm thủ tục lĩnh thưởng;

c) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giá trị tham gia dự thưởng

Giá trị cho một (01) lần tham gia dự thưởng của người tham gia dự thưởng đối với từng sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán tối đa là 10.000 đồng (mười nghìn đồng). Giá trị một (01) lần tham gia dự thưởng cụ thể do công ty xổ số điện toán quyết định và quy định tại Thẻ lệ tham gia dự thưởng.

Điều 6. Thẻ lệ tham gia dự thưởng

1. Công ty xổ số điện toán có trách nhiệm xây dựng Thẻ lệ tham gia dự thưởng đối với từng sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán. Thẻ lệ tham gia dự thưởng phải có các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên sản phẩm;
- b) Tên Công ty phát hành;
- c) Đối tượng tham gia dự thưởng và điều kiện được tham gia dự thưởng;
- d) Phương thức tham gia dự thưởng;
- đ) Giá trị cho một (01) lần tham gia dự thưởng;
- e) Phương thức xác định kết quả trúng thưởng;
- g) Số lượng giải thưởng, cơ cấu giải thưởng;
- h) Phương thức phân phối sản phẩm;
- i) Lịch quay số mở thưởng;
- k) Điều kiện lĩnh thưởng đối với các vé xổ số tự chọn số điện toán trúng thưởng;
- l) Trách nhiệm, quyền lợi của người tham gia dự thưởng;
- m) Trách nhiệm, quyền hạn của công ty xổ số điện toán;
- n) Những khuyến cáo đối với người tham gia dự thưởng để kiểm soát mức độ tham gia dự thưởng.

2. Sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 36 Thông tư này, công ty xổ số điện toán phải công bố công khai Thẻ lệ tham gia dự thưởng trước khi phát hành sản phẩm.

3. Việc công bố công khai Thẻ lệ tham gia dự thưởng được thực hiện qua hình thức niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh và các cửa hàng (nếu có) của công ty xổ số điện toán, các đại lý xổ số tự chọn số điện toán, đăng trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp (nếu có), phát tờ rơi cho đại lý và người tham gia dự thưởng hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch và cơ cấu giải thưởng

1. Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch đối với từng sản phẩm do công ty xổ số điện toán xây dựng nhưng không vượt quá 60% tổng giá trị vé xổ số tự chọn số điện toán dự kiến phát hành.

2. Công ty xổ số điện toán có trách nhiệm xây dựng tỷ lệ trả thưởng kế hoạch, số lượng giải thưởng và cơ cấu giải thưởng phù hợp với từng sản phẩm

xổ số tự chọn số điện toán theo hồ sơ đề nghị chấp thuận sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán quy định tại khoản 2 Điều 36 và Thể lệ tham gia dự thưởng quy định tại Điều 6 Thông tư này.

Điều 8. Phương thức trả thưởng

1. Phương thức trả thưởng xổ số tự chọn số điện toán bao gồm:

- a) Phương thức trả thưởng cố định;
- b) Phương thức trả thưởng biến đổi theo doanh thu;
- c) Kết hợp cả hai phương thức trả thưởng quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

2. Căn cứ các phương thức trả thưởng quy định tại khoản 1 Điều này, công ty xổ số điện toán lựa chọn phương thức trả thưởng phù hợp cho từng loại hình sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán và gửi Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận khi phê duyệt danh mục sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán theo quy định tại Điều 36 Thông tư này.

Chương III

PHÁT HÀNH VÀ PHÂN PHỐI VÉ XỔ SỐ TỰ CHỌN SỐ ĐIỆN TOÁN

Điều 9. Phương thức phân phối vé xổ số tự chọn số điện toán

Vé xổ số tự chọn số điện toán được phân phối theo các phương thức sau:

1. Bán trực tiếp cho khách hàng thông qua thiết bị đầu cuối.
2. Thông qua điện thoại cố định và điện thoại di động.
3. Thông qua internet. Phương thức phân phối này chỉ được thực hiện sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận.

Điều 10. Địa bàn phát hành vé xổ số tự chọn số điện toán

1. Địa bàn phát hành vé xổ số tự chọn số điện toán thông qua phương thức phân phối thiết bị đầu cuối: Công ty xổ số điện toán lựa chọn một số tỉnh, thành phố trên phạm vi cả nước để triển khai phát hành vé xổ số tự chọn số điện toán theo quy định tại Thông tư này. Địa bàn kinh doanh cụ thể, công ty xổ số điện toán báo cáo Bộ Tài chính phê duyệt trước khi thực hiện.

2. Địa bàn phát hành vé xổ số tự chọn số điện toán thông qua điện thoại cố định, điện thoại di động và internet: Công ty xổ số điện toán được kinh doanh trên phạm vi cả nước.

Điều 11. Thời gian phát hành vé xổ số tự chọn số điện toán

1. Vé xổ số tự chọn số điện toán được phát hành hàng ngày, trừ các trường hợp đặc biệt khác theo thông báo của công ty xổ số điện toán.

2. Công ty xổ số điện toán có trách nhiệm công bố công khai thời gian không phát hành chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày không phát hành vé xổ số tự chọn số điện toán. Việc công bố công khai ngày không phát hành vé được thực hiện qua hình thức niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh và cửa hàng (nếu có) của công ty xổ số điện toán, các đại lý xổ số tự chọn số điện toán, đăng trên trang thông tin điện tử của công ty xổ số điện toán (nếu có) hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Việc phát hành vé xổ số tự chọn số điện toán của công ty xổ số điện toán phải kết thúc chậm nhất là mười lăm (15) phút trước thời điểm quay số mở thưởng theo quy định tại Điều 17 Thông tư này. Riêng đối với sản phẩm xổ số tự chọn số quay số nhanh, việc phát hành vé phải kết thúc chậm nhất là năm (05) phút trước thời điểm quay số mở thưởng.

Điều 12. Vé xổ số tự chọn số điện toán

1. Vé xổ số tự chọn số điện toán có thể được phát hành dưới dạng chứng chỉ hoặc dữ liệu điện tử, phụ thuộc vào các phương thức phân phối sản phẩm theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.

2. Vé xổ số tự chọn số điện toán dưới dạng chứng chỉ phải có các nội dung cơ bản sau đây:

- a) Tên công ty phát hành;
- b) Tên sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán;
- c) Số dự thưởng;
- d) Giá trị tham gia dự thưởng;
- đ) Ngày, giờ phát hành vé;
- e) Ngày mở thưởng, thời hạn lĩnh thưởng;
- g) Ký hiệu của đại lý bán vé hoặc thiết bị đầu cuối;
- h) Số ký hiệu, bảng mã nhận dạng vé để chống làm giả;
- i) Các thông tin khác theo yêu cầu quản lý của công ty xổ số điện toán phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Vé xổ số tự chọn số điện toán dưới dạng dữ liệu điện tử phải có các nội dung cơ bản sau đây:

- a) Các nội dung quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều này;

b) Mã số tài khoản tham gia dự thưởng của khách hàng.

4. Người tham gia dự thưởng có quyền hủy vé xổ số tự chọn số điện toán đã mua thông qua thiết bị đầu cuối tại cùng một điểm bán vé trong vòng hai mươi (20) phút kể từ lúc mua vé và chậm nhất là ba mươi (30) phút trước thời điểm quay số mở thưởng. Vé xổ số tự chọn số điện toán đã hủy không còn giá trị lĩnh thưởng.

Điều 13. Thẻ chọn số dự thưởng xổ số tự chọn số điện toán

1. Thẻ chọn số dự thưởng xổ số tự chọn số điện toán được sử dụng để hướng dẫn cho người tham gia dự thưởng trong việc:

a) Lựa chọn các con số tham gia dự thưởng hoặc thông báo chấp nhận việc chọn số nhanh và giao cho người bán vé nhập dữ liệu vào thiết bị đầu cuối;

b) Đối chiếu, kiểm tra về tính chính xác giữa vé xổ số tự chọn số điện toán tham gia dự thưởng với các con số đã được người tham gia dự thưởng lựa chọn tại thời điểm giao vé.

2. Thẻ chọn số dự thưởng xổ số tự chọn số điện toán không có giá trị để lĩnh thưởng.

3. Thẻ chọn số dự thưởng xổ số tự chọn số điện toán phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Được in rõ ràng, có đầy đủ các thông tin cần thiết phục vụ cho việc tham gia dự thưởng của người tham gia dự thưởng;

b) Có hướng dẫn cụ thể về cách thức đánh dấu các con số lựa chọn và sửa chữa các sai sót trong quá trình chọn các con số để tham gia dự thưởng.

Điều 14. Tài khoản tham gia dự thưởng của người tham gia dự thưởng

1. Người tham gia dự thưởng xổ số tự chọn số điện toán thông qua điện thoại cố định, điện thoại di động hoặc internet phải có tài khoản tham gia dự thưởng được đăng ký tại công ty xổ số điện toán để tham gia dự thưởng.

2. Khi đăng ký tài khoản tham gia dự thưởng, người tham gia dự thưởng có trách nhiệm khai báo và tự chịu trách nhiệm về các thông tin khai báo. Thông tin khai báo của người tham gia dự thưởng phải có các nội dung như sau:

a) Họ và tên người tham gia dự thưởng;

b) Ngày, tháng, năm sinh;

c) Số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp;

d) Nơi đăng ký tham gia dự thưởng;

đ) Số tài khoản mở tại các tổ chức tín dụng được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

e) Các nội dung khác theo quy định của công ty xổ số điện toán.

3. Sau khi người tham gia dự thưởng đăng ký mở tài khoản tham gia dự thưởng, công ty xổ số điện toán cấp mã số tài khoản, mật khẩu ban đầu để người tham gia dự thưởng truy cập khi tham gia dự thưởng. Người tham gia dự thưởng chịu trách nhiệm về việc quản lý, bảo vệ tài khoản, mật khẩu của mình trong quá trình sử dụng.

4. Trường hợp người tham gia dự thưởng không thuộc đối tượng tham gia dự thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư này, công ty xổ số điện toán được quyền từ chối trả thưởng khi người tham gia dự thưởng trúng thưởng.

Điều 15. Đại lý xổ số tự chọn số điện toán

1. Điều kiện làm đại lý xổ số tự chọn số điện toán:

a) Đối với cá nhân:

- Là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, thường trú tại Việt Nam;
- Không phải là người đang có tiền án, tiền sự; không phải là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- Không phải là người lao động, viên chức quản lý làm việc tại công ty xổ số điện toán;
- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh, chị, em nuôi của Chủ tịch, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, Kiểm soát viên và cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban nghiệp vụ của công ty xổ số điện toán;
- Đáp ứng được yêu cầu về bảo đảm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với công ty xổ số điện toán;
- Có địa điểm kinh doanh ổn định, đủ diện tích mặt bằng, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác để lắp đặt các thiết bị bán vé xổ số tự chọn số điện toán;
- Có đủ tiêu chuẩn vận hành thành thạo các thiết bị bán vé xổ số tự chọn số điện toán được công ty xổ số điện toán xác nhận hoặc cấp chứng chỉ;
- Có văn bản cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của công ty xổ số điện toán khi trở thành đại lý xổ số tự chọn số điện toán.

b) Đối với tổ chức:

- Là tổ chức kinh tế được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Không phải là tổ chức kinh tế có vốn góp của vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh, chị, em nuôi của Chủ tịch, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, Kiểm soát viên và cấp trưởng, cấp phó các phòng, ban nghiệp vụ của công ty xổ số điện toán;
- Đáp ứng được yêu cầu về bảo đảm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với công ty xổ số điện toán;
- Có địa điểm kinh doanh ổn định, đủ diện tích mặt bằng, cơ sở vật chất và các điều kiện cần thiết khác để lắp đặt các thiết bị bán vé xổ số tự chọn số điện toán;
- Có nhân viên đủ tiêu chuẩn vận hành thành thạo các thiết bị bán vé xổ số tự chọn số điện toán được công ty xổ số điện toán xác nhận hoặc cấp chứng chỉ;
- Có văn bản cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của công ty xổ số điện toán khi trở thành đại lý xổ số tự chọn số điện toán.

2. Hợp đồng đại lý:

Hợp đồng đại lý xổ số tự chọn số điện toán phải bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- a) Tên, địa chỉ, đại diện của các bên ký kết hợp đồng đại lý xổ số tự chọn số điện toán;
- b) Sản phẩm vé xổ số tự chọn số điện toán nhận bán;
- c) Phương thức phân phối sản phẩm được phép phát hành;
- d) Tỷ lệ hoa hồng đại lý, tỷ lệ phí thanh toán vé xổ số trúng thưởng được hưởng (nếu có);
- đ) Địa điểm và phương thức thanh toán tiền bán vé xổ số, thời điểm thanh toán tiền bán vé xổ số, kỳ hạn nợ;
- e) Doanh thu bán vé xổ số tự chọn số điện toán cam kết thực hiện của đại lý xổ số tự chọn số điện toán. Trường hợp doanh thu cam kết thực hiện của đại lý xổ số được điều chỉnh trong từng thời kỳ thì nội dung doanh thu cam kết thực hiện được quy định tại phụ lục hợp đồng. Phụ lục hợp đồng là thành phần không thể tách rời của hợp đồng đại lý;
- g) Biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán;
- h) Quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng;

i) Xử lý vi phạm và các cam kết bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng;

k) Thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

3. Thanh toán tiền bán vé xổ số và bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số tự chọn số điện toán:

a) Thanh toán tiền bán vé xổ số tự chọn số điện toán:

- Đại lý xổ số tự chọn số điện toán phải thanh toán đầy đủ số tiền vé đã bán cho công ty xổ số điện toán;

- Trường hợp công ty xổ số điện toán cho đại lý nợ tiền bán vé thì thời gian nợ tối đa là mười lăm ngày (15) ngày kể từ ngày mở thưởng. Căn cứ điều kiện thực tế, đặc điểm phát hành, số lần mở thưởng của từng sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán, công ty xổ số điện toán quyết định cụ thể về thời hạn phải hoàn thành việc thanh toán tiền mua vé xổ số của các đại lý, bảo đảm không vượt quá thời hạn quy định nêu trên;

- Đến thời hạn thanh toán tiền bán vé xổ số mà đại lý xổ số tự chọn số điện toán không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ với công ty xổ số điện toán theo hợp đồng đại lý đã ký kết, công ty xổ số điện toán được quyền ngừng việc phát hành vé xổ số của các đại lý xổ số đó và áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi tiền bán vé xổ số theo quy định của pháp luật dân sự, quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm và xử lý tài sản bảo đảm.

b) Đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số tự chọn số điện toán:

- Công ty xổ số điện toán phải yêu cầu đại lý xổ số tự chọn số điện toán có tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán;

- Biện pháp bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số tự chọn số điện toán đối với công ty xổ số điện toán được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 30/2007/NĐ-CP ngày 01/3/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số, các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có) và các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm;

- Mức bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của đại lý xổ số tự chọn số điện toán với công ty xổ số điện toán được quy định cụ thể như sau:

+ Đối với đại lý vé xổ số tự chọn số điện toán đã thực hiện cam kết doanh thu bán vé với công ty xổ số điện toán nhưng chưa phát hành vé xổ số tự chọn số điện toán, mức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tối thiểu được xác định bằng doanh thu bán vé cam kết thực hiện trừ (-) hoa hồng đại lý xổ số được hưởng theo quy định;

+ Đối với đại lý vé xổ số tự chọn số điện toán đã xác định được doanh

thu bán vé thực tế, mức đảm bảo nghĩa vụ thanh toán được xác định bằng 100% doanh thu bán vé thực tế bình quân trong ba (03) tuần liền kề trước đó (-) hoa hồng đại lý xổ số được hưởng theo quy định;

- Trình tự, thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm đối với các tài sản sử dụng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán được thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm;

- Công ty xổ số điện toán phải đánh giá giá trị của các tài sản sử dụng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán tại thời điểm nhận tài sản; định kỳ đánh giá lại hoặc thực hiện đánh giá lại vào thời điểm cần thiết. Đối với các tài sản là bất động sản, động sản,...nhưng công ty xổ số điện toán không đủ năng lực để đánh giá giá trị thì công ty xổ số điện toán được thuê các tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định giá trị tài sản dùng để bảo đảm thanh toán. Chi phí định giá tài sản được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh của công ty xổ số điện toán.

4. Công ty xổ số điện toán có trách nhiệm xây dựng và ban hành tiêu chuẩn chung về diện tích mặt bằng, thiết kế, cơ sở vật chất, điều kiện kỹ thuật, tiêu chuẩn về vận hành thiết bị bán vé xổ số tự chọn số điện toán và các quy định khác về đại lý xổ số tự chọn số điện toán theo yêu cầu quản lý của Công ty.

5. Căn cứ vào các điều kiện đối với đại lý xổ số tự chọn số điện toán quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này, công ty xổ số điện toán lựa chọn các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để làm đại lý xổ số tự chọn số điện toán. Việc lựa chọn đại lý xổ số tự chọn số điện toán phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch và khách quan.

6. Đại lý xổ số tự chọn số điện toán có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC MỞ THƯỜNG VÀ GIÁM SÁT MỞ THƯỜNG

Mục 1

TỔ CHỨC MỞ THƯỜNG

Điều 16. Lịch quay số mở thưởng

Công ty xổ số điện toán được phép tổ chức quay số mở thưởng tối đa ba (03) lần một tuần đối với từng sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán (trừ sản phẩm xổ số tự chọn quay số nhanh). Lịch quay số mở thưởng đối với từng sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Thông tư này.

Điều 17. Địa điểm và thời gian quay số mở thưởng

1. Việc quay số mở thưởng xổ số tự chọn số điện toán được thực hiện tại trụ sở chính của công ty xổ số điện toán hoặc tại các địa điểm khác nhưng phải nằm trong phạm vi địa giới hành chính của tỉnh, thành phố nơi công ty xổ số điện toán đặt trụ sở chính.

2. Thời gian quay số mở thưởng do công ty xổ số điện toán quyết định nhưng kết thúc không chậm hơn 18 giờ 30 phút của ngày quay số mở thưởng.

Điều 18. Thiết bị quay số mở thưởng bằng lòng cầu

Thiết bị quay số mở thưởng bằng lòng cầu, yêu cầu quản lý đối với thiết bị quay số mở thưởng bằng lòng cầu thực hiện theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 19. Thiết bị quay số mở thưởng bằng hệ thống điện tử

1. Thiết bị quay số mở thưởng bằng hệ thống điện tử bao gồm:

- a) Hệ thống máy tính và phần mềm quay số tự động;
- b) Hệ thống camera, màn hình phục vụ cho việc giám sát quá trình quay số mở thưởng bằng hệ thống điện tử.

2. Yêu cầu đối với thiết bị quay số mở thưởng bằng hệ thống điện tử:

- a) Đối với hệ thống máy tính và phần mềm quay số mở thưởng:
 - Có xuất xứ rõ ràng, đảm bảo các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật theo đúng thiết kế của nhà sản xuất và được kiểm định bởi công ty kiểm định có uy tín trên thế giới;
 - Vận hành an toàn, ổn định và đảm bảo hoàn toàn ngẫu nhiên, không có bất kỳ sự can thiệp nào từ bên ngoài vào kết quả mở thưởng;
 - Có ít nhất một (01) hệ thống dự phòng;
 - Được cất giữ trong phòng riêng và được Hội đồng giám sát xổ số tự chọn số điện toán niêm phong sau khi sử dụng để đảm bảo tất cả các đối tượng không có nhiệm vụ không được can thiệp vào phần mềm của hệ thống quay số mở thưởng bằng điện tử;
 - Được công ty xổ số điện toán kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ sáu (06) tháng một lần. Việc kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ phải có sự chứng kiến và xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số tự chọn số điện toán.
- b) Đối với hệ thống camera, màn hình để phục vụ cho việc giám sát kết quả quay số mở thưởng: Hệ thống camera, màn hình được bố trí ở những vị trí

đảm bảo có thể giám sát được kết quả quay số mở thưởng. Hình ảnh theo dõi qua camera được lưu giữ trong thời gian tối thiểu là sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày quay số mở thưởng.

Điều 20. Người quay số mở thưởng

Người quay số mở thưởng xổ số tự chọn số điện toán thực hiện theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Điều 21. Thẻ lệ quay số mở thưởng

1. Công ty xổ số điện toán xây dựng và công bố công khai Thẻ lệ quay số mở thưởng để người tham gia dự thưởng biết và theo dõi, giám sát. Thẻ lệ quay số mở thưởng phải có các nội dung chính sau:

- a) Ngày, giờ và địa điểm quay số mở thưởng;
- b) Sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán quay số mở thưởng;
- c) Hình thức quay số mở thưởng;
- d) Các giải thưởng và thứ tự quay số mở thưởng của từng giải thưởng;
- đ) Quy trình quay số mở thưởng;
- e) Tiêu chuẩn kỹ thuật, chủng loại, nguyên tắc vận hành của các thiết bị quay số tương ứng với từng hình thức quay số mở thưởng;
- g) Danh sách đại diện có thẩm quyền giám sát việc quay số mở thưởng.

2. Thẻ lệ quay số mở thưởng được xây dựng cho từng sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán được phép phát hành.

3. Việc công bố công khai Thẻ lệ quay số mở thưởng được thực hiện thông qua việc niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh và cửa hàng (nếu có) của công ty xổ số điện toán, các đại lý xổ số, đăng trên trang thông tin điện tử của công ty xổ số điện toán (nếu có) và công bố công khai tại địa điểm quay số mở thưởng.

Điều 22. Quy trình quay số mở thưởng

1. Quy trình quay số mở thưởng đối với hình thức quay số mở thưởng bằng lòng cầu được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

2. Quy trình quay số mở thưởng đối với hình thức quay số mở thưởng bằng hệ thống điện tử thực hiện theo các bước sau:

- a) Lựa chọn ngẫu nhiên người quay số mở thưởng;
- b) Mở niêm phong hệ thống máy tính và phần mềm quay số mở thưởng;
- c) Kiểm tra các điều kiện cần thiết khác để phục vụ cho hoạt động mở thưởng;
- d) Tiến hành quay số mở thưởng theo thứ tự mở thưởng lần lượt của từng giải đã công bố tại thể lệ quay số mở thưởng;
- đ) Kết quả mở thưởng phải được lập thành biên bản và có xác nhận của Hội đồng giám sát xổ số tự chọn số điện toán.

3. Toàn bộ quá trình quay số mở thưởng phải có sự giám sát của Hội đồng giám sát xổ số tự chọn số điện toán.

Điều 23. Công bố kết quả mở thưởng

Công bố kết quả mở thưởng xổ số tự chọn số điện toán được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Mục 2

GIÁM SÁT MỞ THƯỞNG XỔ SỐ TỰ CHỌN SỐ ĐIỆN TOÁN

Điều 24. Hội đồng giám sát xổ số

1. Bộ Tài chính quyết định thành lập Hội đồng giám sát xổ số tự chọn số điện toán (sau đây gọi tắt là Hội đồng giám sát xổ số) theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Bộ Tài chính để giám sát việc quay số mở thưởng và giám sát việc kiểm tra định kỳ thiết bị quay số mở thưởng quy định tại Điều 27 và Điều 28 Thông tư này.

2. Thành phần Hội đồng giám sát xổ số bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số: là lãnh đạo Vụ Tài chính các Ngân hàng và Tổ chức tài chính, Bộ Tài chính;

b) Các ủy viên Hội đồng giám sát xổ số: là đại diện Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đại diện Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính) và Thanh tra Bộ Tài chính;

c) Thư ký kiêm ủy viên Hội đồng giám sát xổ số: là lãnh đạo công ty xổ số điện toán.

3. Các thành viên của Hội đồng giám sát xổ số không được là người có liên quan với nhau và với viên chức quản lý công ty xổ số điện toán bao gồm:

vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột, anh, chị, em nuôi.

4. Khi có sự thay đổi thành viên Hội đồng giám sát xổ số, Vụ trưởng Vụ Tài chính các ngân hàng và tổ chức tài chính, Bộ Tài chính có trách nhiệm báo cáo Bộ Tài chính xem xét, quyết định thay đổi nhân sự của Hội đồng giám sát xổ số trong các trường hợp sau:

- a) Chuyển công tác khác;
- b) Vi phạm kỷ luật tại cơ quan công tác;
- c) Vi phạm kỷ luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng giám sát xổ số;
- d) Thôi việc, nghỉ việc theo chế độ quy định;
- đ) Các trường hợp khác khi cần thiết.

Điều 25. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số

1. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số:

- a) Chịu trách nhiệm toàn diện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng giám sát xổ số theo quy định của Thông tư này và quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số do Bộ Tài chính phê duyệt;
- b) Phân công nhiệm vụ cụ thể, điều phối, chỉ đạo các thành viên của Hội đồng giám sát xổ số thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao;
- c) Báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số với Bộ Tài chính và thực hiện các biện pháp nhằm củng cố tổ chức, hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số đảm bảo tuân thủ pháp luật và theo quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số.

2. Quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số:

- a) Yêu cầu công ty xổ số điện toán và các thành viên Hội đồng giám sát xổ số thực hiện đúng quy định tại Thông tư này và quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số;
- b) Quyết định về kết quả giám sát của Hội đồng giám sát xổ số;
- c) Các quyền khác theo quy định tại Thông tư này và quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số.

Điều 26. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng giám sát xổ số

1. Nhiệm vụ của các thành viên của Hội đồng giám sát xổ số:

a) Tuân thủ các quy định khi thực hiện nhiệm vụ theo đúng chế độ quy định, quy chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số và phân công của Chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số;

b) Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số phân công và chịu trách nhiệm về kết quả của các công việc được phân công thực hiện;

c) Kịp thời báo cáo Chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số về các sai phạm hoặc các biểu hiện nghi vấn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để Chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số xem xét, quyết định biện pháp xử lý kịp thời.

2. Quyền hạn của các thành viên của Hội đồng giám sát xổ số:

Các thành viên Hội đồng giám sát xổ số được quyền bảo lưu ý kiến cá nhân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 27. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng giám sát xổ số trong giám sát việc quay số mở thưởng

1. Giám sát việc quay số mở thưởng bằng lồng cầu:

a) Nhiệm vụ của Hội đồng giám sát xổ số:

- Giám sát quá trình quay số mở thưởng của công ty xổ số điện toán theo quy định tại Thông tư này, đảm bảo công khai, minh bạch và trung thực;

- Ngay sau khi kết thúc thời gian phát hành vé xổ số tự chọn số điện toán theo quy định tại Điều 11 Thông tư này, đại diện của Hội đồng giám sát xổ số phải thực hiện khóa máy chủ bằng mật khẩu do Hội đồng giám sát xổ số thiết lập để đảm bảo toàn bộ hệ thống không phát hành được vé ngay sau thời điểm này;

- Kiểm tra về số lượng, xuất xứ của các thiết bị quay số mở thưởng theo quy định tại Thông tư này;

- Kiểm tra quá trình hoạt động của các thiết bị quay số mở thưởng trước khi đưa vào sử dụng;

- Cử thành viên hoặc mời ngẫu nhiên một trong những người tham gia chứng kiến quay số mở thưởng lựa chọn ngẫu nhiên các bộ bóng sử dụng để quay số mở thưởng;

- Cử thành viên thực hiện việc niêm phong và mở niêm phong các thiết bị sử dụng để quay số mở thưởng (lồng cầu, hộp đựng các bộ bóng, cân điện tử, thiết bị để đo kích thước của bóng);

- Kiểm tra việc bố trí các thiết bị hình ảnh (camera, màn hình ti vi), đảm bảo thuận lợi cho việc quan sát, theo dõi việc quay số mở thưởng của Hội đồng giám sát xổ số và người tham gia chứng kiến quay số mở thưởng;

- Giám sát việc tuân thủ các quy định về thời gian, địa điểm, công bố nội dung Thẻ lệ quay số mở thưởng và trình tự tiến hành các bước quay số mở thưởng;

- Giám sát hoạt động của người quay số mở thưởng khi thực hiện nhiệm vụ quay số mở thưởng;

- Ký biên bản xác nhận các kết quả đã giám sát và kết quả quay số mở thưởng để làm cơ sở cho công ty xổ số điện toán công bố công khai cho khách hàng tham gia dự thưởng.

b) Quyền hạn của Hội đồng giám sát xổ số:

- Yêu cầu tạm đình chỉ việc quay số mở thưởng trong các trường hợp sau:

+ Thiết bị phục vụ cho việc quay số mở thưởng bị tháo niêm phong trước khi Hội đồng giám sát xổ số làm việc;

+ Thiết bị không đáp ứng được yêu cầu theo quy định của pháp luật để tạo lập tính khách quan, trung thực của kết quả mở thưởng;

+ Tổ chức mở thưởng không đúng lịch (ngày, giờ) mở thưởng và địa điểm mở thưởng đã thông báo;

+ Có biểu hiện gian lận khi quay số mở thưởng;

+ Hệ thống máy chủ, máy đầu cuối bị ngừng hoạt động liên tục trong 6 giờ trong thời gian bán vé xổ số tự chọn số điện toán đã công bố trong Thẻ lệ tham gia dự thưởng;

+ Hệ thống không đóng được việc phát hành trước thời điểm quay số mở thưởng theo quy định;

+ Có cơ sở xác định việc vận hành của hệ thống xổ số tự chọn số điện toán không chính xác, làm ảnh hưởng đến tính khách quan, công bằng giữa những khách hàng tham gia dự thưởng xổ số tự chọn số điện toán.

- Yêu cầu thực hiện quay số mở thưởng lại trong các trường hợp sau:

+ Tổ chức quay số mở thưởng không đúng thứ tự của từng hạng giải như đã thông báo trong thẻ lệ quay số mở thưởng;

+ Nhiều lần quay chỉ ra một kết quả ở một hạng giải.

- Yêu cầu kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra, xử lý các trường hợp vi phạm hoặc các biểu hiện gian lận trong việc tổ chức quay số mở thưởng theo các quy định của pháp luật.

2. Giám sát việc quay số mở thưởng bằng hệ thống điện tử:

a) Nhiệm vụ của Hội đồng giám sát xổ số:

- Giám sát quá trình quay số mở thưởng theo quy định tại Thông tư này, đảm bảo công khai, minh bạch và trung thực;
- Kiểm tra về số lượng, xuất xứ các thiết bị quay số mở thưởng theo quy định tại Thông tư này;
- Cử thành viên thực hiện việc niêm phong và mở niêm phong hệ thống thiết bị sử dụng để quay số mở thưởng;
- Giám sát việc tuân thủ các quy định về thời gian, địa điểm, công bố nội dung thể lệ mở thưởng.

b) Quyền hạn của Hội đồng giám sát xổ số:

- Yêu cầu tạm đình chỉ việc quay số mở thưởng trong các trường hợp sau:
 - + Hệ thống thiết bị phục vụ cho việc quay số mở thưởng bị tháo niêm phong;
 - + Tổ chức mở thưởng không đúng lịch (ngày, giờ) mở thưởng và địa điểm mở thưởng đã thông báo;
 - + Hệ thống máy chủ, máy đầu cuối bị ngừng hoạt động liên tục trong 6 giờ;
 - + Hệ thống không đóng được việc phát hành trước thời điểm quay số mở thưởng theo quy định;
 - + Có cơ sở xác định việc vận hành của hệ thống xổ số tự chọn số điện toán không chính xác, làm ảnh hưởng đến tính khách quan, công bằng giữa những người tham gia dự thưởng xổ số.
- Yêu cầu kỷ luật hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra, xử lý các trường hợp vi phạm hoặc các biểu hiện gian lận trong việc tổ chức quay số mở thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng giám sát xổ số trong giám sát việc kiểm tra định kỳ thiết bị quay số mở thưởng

1. Nhiệm vụ của Hội đồng giám sát xổ số: Giám sát việc kiểm tra vận hành thử của các lồng cầu, thiết bị quay số bằng hệ thống điện tử trước khi đưa vào sử dụng và sau mỗi lần bảo dưỡng theo chế độ quy định, đảm bảo các thiết bị sử dụng để quay số mở thưởng đạt tiêu chuẩn quy định.

2. Quyền hạn của Hội đồng giám sát xổ số: Yêu cầu Công ty xổ số điện toán trang bị mới, trang bị bổ sung, loại bỏ và thay thế các thiết bị không đảm bảo đủ tiêu chuẩn để phục vụ cho hoạt động tổ chức quay số mở thưởng.

Điều 29. Cơ chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số

1. Hội đồng giám sát xổ số phải có đủ thành phần khi làm nhiệm vụ. Trường hợp vì nguyên nhân khách quan, các thành viên không thể tham gia đầy đủ thì ngoài đại diện lãnh đạo của công ty xổ số điện toán, tối thiểu phải có 02 thành viên khác trong Hội đồng giám sát tham dự.

2. Hội đồng giám sát xổ số hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Trường hợp có các ý kiến khác nhau về cùng một vấn đề thì xử lý như sau:

a) Quyết định được thông qua khi có trên 50% số thành viên có mặt của Hội đồng giám sát xổ số nhất trí thông qua;

b) Trường hợp số thành viên ủng hộ và không ủng hộ ngang nhau, quyết định được thực hiện theo phương án có sự nhất trí của Chủ tịch Hội đồng giám sát xổ số.

3. Hội đồng giám sát xổ số hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm, trừ đại diện lãnh đạo của công ty xổ số điện toán.

Điều 30. Chế độ thù lao tham gia Hội đồng giám sát xổ số

Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng giám sát xổ số (trừ ủy viên Hội đồng giám sát xổ số là đại diện công ty xổ số điện toán) được hưởng thù lao khi tham gia Hội đồng giám sát xổ số. Căn cứ định mức kiêm nhiệm đối với cán bộ, công chức theo chế độ quy định, công ty xổ số điện toán xây dựng mức thù lao đối với các thành viên Hội đồng giám sát xổ số báo cáo Bộ Tài chính phê duyệt trước khi thực hiện.

Chương V

TRẢ THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ VÉ TRÚNG THƯỞNG

Điều 31. Quy định về trả thưởng xổ số tự chọn số điện toán

1. Thời hạn lĩnh thưởng, thời gian thanh toán giải thưởng:

a) Thời hạn lĩnh thưởng của vé trúng thưởng là sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày xác định kết quả trúng thưởng hoặc kể từ ngày hết hạn lưu hành của vé xổ số tự chọn số điện toán. Quá thời hạn quy định, các vé trúng thưởng không còn giá trị lĩnh thưởng;

b) Việc trả thưởng được thực hiện tại trụ sở chính, chi nhánh, cửa hàng (nếu có) của công ty xổ số điện toán và các đại lý xổ số tự chọn số điện toán được uỷ quyền;

c) Thời gian thanh toán vé trúng thưởng của công ty xổ số điện toán với người trúng thưởng chậm nhất là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị lĩnh thưởng của khách hàng;

d) Đối với các trường hợp có phát sinh tranh chấp, khiếu nại, thời gian thanh toán được kéo dài cho đến khi có kết luận chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Điều kiện của vé xổ số lĩnh thưởng:

a) Đối với vé xổ số dưới dạng chứng chỉ: Vé xổ số tự chọn số điện toán lĩnh thưởng của khách hàng tham gia dự thưởng phải còn nguyên hình, nguyên khổ, không rách rời, không chấp vá, không tẩy xoá, không sửa chữa và còn trong thời hạn lĩnh thưởng theo quy định.

Trường hợp do các nguyên nhân khách quan, vé xổ số tự chọn số điện toán trúng thưởng bị rách rời nhưng vẫn còn đủ căn cứ để xác định hình dạng ban đầu, tính xác thực của tờ vé, vé không thuộc đối tượng nghi ngờ gian lận, vị trí rách rời không ảnh hưởng đến các yếu tố để xác định trúng thưởng công ty xổ số điện toán tổ chức thẩm tra xác minh và quyết định việc trả thưởng hay từ chối trả thưởng cho khách hàng. Thẩm quyền quyết định là Chủ tịch hoặc Tổng giám đốc công ty xổ số điện toán theo quy định tại Thẻ lệ tham gia dự thưởng xổ số tự chọn số điện toán.

b) Đối với vé xổ số dưới dạng điện tử: Công ty xổ số điện toán quyết định trả thưởng cho người tham gia dự thưởng căn cứ vào các thông tin tham gia dự thưởng của người tham gia dự thưởng (ví dụ mã số tham gia dự thưởng, mật khẩu tham gia dự thưởng...) được ghi lại và lưu trữ trong hệ thống của công ty xổ số điện toán so với các thông tin tại tài khoản tham gia dự thưởng của người tham gia dự thưởng đăng ký theo quy định tại khoản 3 Điều 12 và Điều 14 Thông tư này.

c) Căn cứ quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều này, công ty xổ số điện toán quy định tại Thẻ lệ tham gia dự thưởng xổ số cụ thể về điều kiện của vé xổ số tự chọn số điện toán lĩnh thưởng.

3. Bí mật thông tin trả thưởng:

Bí mật thông tin trả thưởng xổ số tự chọn số điện toán được thực hiện theo quy định tại Điều 32 Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

4. Ủy quyền lĩnh thưởng:

Ủy quyền lĩnh thưởng xổ số tự chọn số điện toán được thực hiện theo các quy định tại Điều 33 Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

5. Ủy quyền trả thưởng:

a) Công ty xổ số điện toán được ủy quyền cho đại lý xổ số thực hiện trả thưởng cho người tham gia dự thưởng trúng thưởng;

b) Việc ủy quyền trả thưởng phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Căn cứ theo năng lực của đại lý, công ty xổ số điện toán quyết định giá trị giải thưởng ủy quyền trả thưởng cho từng đại lý;

- Việc ủy quyền phải được thể hiện trong hợp đồng đại lý ký kết giữa công ty xổ số điện toán và đại lý xổ số tự chọn số điện toán;

- Đại lý nhận ủy quyền phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của vé trúng thưởng đã trả thưởng và không được thu bất cứ khoản phí nào của người tham gia dự thưởng trúng thưởng. Đại lý tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khiếu kiện của người tham gia dự thưởng về việc thu phí của người tham gia dự thưởng trúng thưởng;

- Công ty xổ số điện toán có quyền kiểm tra các đại lý trong việc thực hiện ủy quyền trả thưởng. Trường hợp phát hiện đại lý không chấp hành đúng quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký kết về việc ủy quyền trả thưởng, công ty xổ số điện toán có quyền chấm dứt việc ủy quyền trả thưởng của đại lý.

Điều 32. Quản lý vé xổ số trúng thưởng

a) Đối với vé xổ số dưới dạng chứng chỉ: Thực hiện theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);

b) Đối với vé xổ số dưới dạng điện tử: Thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành về quản lý, lưu trữ và tiêu hủy chứng từ điện tử.

Chương VI

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

XỔ SỐ TỰ CHỌN SỐ ĐIỆN TOÁN

Điều 33. Điều kiện tổ chức kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán

1. Có hệ thống, thiết bị xổ số tự chọn số điện toán đáp ứng được các điều kiện kỹ thuật theo quy định tại Điều 34 Thông tư này.

2. Các sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán dự kiến phát hành được Bộ Tài chính chấp thuận theo quy định tại Điều 36 Thông tư này.

Điều 34. Điều kiện về kỹ thuật hệ thống xổ số tự chọn số điện toán

1. Điều kiện phần cứng (máy chủ, thiết bị đầu cuối):

a) Có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam (trường hợp nhập khẩu từ nước ngoài);

b) Máy móc, thiết bị phải có kèm tài liệu hướng dẫn mô tả đặc tính kỹ thuật, cách thức cài đặt, sơ đồ chi tiết các bộ phận máy, cách thức thay thế, sửa chữa các bộ phận, danh sách thiết bị thay thế đi kèm, cách vận hành và phương pháp bảo hành, bảo trì;

c) Được lắp đặt theo đúng các thông số kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất; đảm bảo vận hành an toàn, ổn định;

d) Có khả năng tích hợp tối thiểu hai (02) kênh truyền dữ liệu về hệ thống máy chủ để đảm bảo ít nhất có một kênh dữ liệu dự phòng khi kênh truyền dữ liệu chính bị sự cố xảy ra;

đ) Có máy chủ dự phòng vận hành song song với máy chủ chính để sao lưu các dữ liệu tham gia dự thưởng của khách hàng.

2. Điều kiện đối với phần mềm:

a) Có bản quyền theo quy định của pháp luật;

b) Được thiết kế phù hợp với các quy định của pháp luật và Thể lệ tham gia dự thưởng đối với từng loại hình sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán;

c) Bảo đảm ghi nhận kịp thời, chính xác các dữ liệu tham gia dự thưởng của người tham gia dự thưởng, tính toán, xác định chính xác doanh thu, giá trị giải thưởng, kiểm tra các thông số của vé số trúng thưởng... Trường hợp tham gia dự thưởng theo phương thức lựa chọn nhanh, phần mềm phải đảm bảo nguyên tắc hoàn toàn ngẫu nhiên;

d) Có tính bảo mật cao, không cho phép sự xâm nhập hoặc can thiệp từ bên ngoài làm sai lệch các dữ liệu tham gia dự thưởng và các dữ liệu khác phục vụ cho việc tổ chức kinh doanh xổ số điện toán.

3. Điều kiện về đường truyền dữ liệu: Đường truyền dữ liệu (bao gồm cả hệ thống thiết bị đầu cuối và hệ thống điện thoại cố định) đối với hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán phải đáp ứng các điều kiện cơ bản sau:

a) Có tính ổn định cao, có lưu lượng và tốc độ truyền đáp ứng yêu cầu trao đổi và xử lý kịp thời thông tin giữa máy chủ, các thiết bị đầu cuối, hệ thống điện thoại và thiết bị có liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán;

b) Bảo đảm an ninh, an toàn, bí mật thông tin của người sử dụng dịch vụ điện thoại theo quy định của pháp luật;

c) Đảm bảo ghi lại được tất cả các thông tin (dưới hình thức tập tin hoặc ghi âm) tham gia dự thưởng của người tham gia dự thưởng chính xác, đầy đủ để làm cơ sở cho hoạt động quản lý, giám sát, trả thưởng của công ty xổ số điện toán.

Điều 35. Tổ chức vận hành hệ thống và quản lý, khai thác dữ liệu xổ số tự chọn số điện toán

1. Tổ chức vận hành hệ thống xổ số tự chọn số điện toán:

a) Công ty xổ số điện toán chịu trách nhiệm tổ chức quản lý và vận hành hệ thống xổ số tự chọn số điện toán theo quy định của pháp luật. Các đại lý xổ số tự chọn số điện toán vận hành các thiết bị bán vé xổ số tự chọn số điện toán theo hướng dẫn của công ty xổ số điện toán và chịu trách nhiệm về các thiết bị được giao quản lý theo hợp đồng ký kết giữa các bên;

b) Định kỳ hàng tháng, hệ thống xổ số tự chọn số điện toán (máy chủ, thiết bị đầu cuối và các thiết bị đồng bộ khác) phải được kiểm tra, bảo dưỡng để đảm bảo yêu cầu vận hành an toàn, chính xác;

c) Công ty xổ số điện toán có trách nhiệm giải đáp các vướng mắc của người tham gia dự thưởng, các đại lý xổ số tự chọn số điện toán, các đối tượng khác có quan tâm và xử lý kịp thời các sự cố kỹ thuật xảy ra trong quá trình vận hành hệ thống.

2. Quản lý và khai thác dữ liệu từ máy chủ xổ số tự chọn số điện toán:

a) Công ty xổ số điện toán có trách nhiệm ban hành Quy chế quản lý, khai thác dữ liệu từ máy chủ để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty xổ số điện toán. Dữ liệu của máy chủ phải đảm bảo yêu cầu trung thực, chính xác;

b) Bộ Tài chính, cơ quan thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có quyền tiếp cận và yêu cầu công ty xổ số điện toán cung cấp các dữ liệu của máy chủ để phục vụ cho công tác quản lý, giám sát trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao, nhưng phải chịu trách nhiệm về quản lý thông tin, không để lộ theo chế độ bảo mật nhà nước;

c) Dữ liệu kinh doanh xổ số điện toán phải được lưu trữ trong thời hạn tối thiểu là năm (05) năm, kể từ ngày kết thúc niên độ kế toán năm. Các dữ liệu cần thiết phải được chiết xuất, in thành chứng từ để phục vụ cho công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán của công ty xổ số điện toán theo chế độ quy định.

Điều 36. Chấp thuận sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán

1. Từng sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán dự kiến phát hành phải được Bộ Tài chính chấp thuận. Nội dung của từng sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán bao gồm:

a) Dự thảo Thể lệ tham gia dự thưởng theo các nội dung quy định tại Điều 6 Thông tư này;

b) Tỷ lệ trả thưởng kế hoạch theo quy định tại Điều 7 Thông tư này;

c) Phương thức trả thưởng theo quy định tại Điều 8 Thông tư này;

d) Phương thức phân phối sản phẩm theo quy định tại Điều 9 Thông tư này;

đ) Địa bàn phát hành dự kiến theo quy định tại Điều 10 Thông tư này;

e) Thời gian dự kiến phát hành theo quy định tại Điều 11 Thông tư này.

2. Hồ sơ đề nghị chấp thuận sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán:

a) Văn bản đề nghị Bộ Tài chính chấp thuận sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán dự kiến phát hành;

b) Danh mục các sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán dự kiến phát hành phải được Bộ Tài chính chấp thuận;

c) Nội dung từng sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Quy trình, thủ tục chấp thuận sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán:

a) Công ty xổ số điện toán gửi Bộ Tài chính một (01) bộ hồ sơ theo quy định khoản 1 và khoản 2 Điều này để Bộ Tài chính xem xét, chấp thuận sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán được phép phát hành;

b) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, căn cứ vào nguyên tắc xây dựng sản phẩm nêu tại khoản 3 Điều 3 Thông tư này, Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán được phép phát hành. Trường hợp không chấp thuận, Bộ Tài chính trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Văn bản chấp thuận của Bộ Tài chính đối với từng sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán bao gồm các nội dung cơ bản sau:

- Tên sản phẩm xổ số tự chọn số điện toán;
- Phương thức phân phối sản phẩm;
- Phương thức trả thưởng;
- Địa bàn phát hành;
- Thời gian phát hành;
- Lịch quay số mở thưởng.

Chương VII

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC

Điều 37. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chính sách chế độ về phát hành vé xổ số tự chọn số điện toán và hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán theo quy định tại Thông tư này và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Ban hành quyết định thành lập Hội đồng giám sát xổ số và phê duyệt quy chế hoạt động, chế độ thù lao của các thành viên Hội đồng giám sát xổ số.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Thông tư này và pháp luật có liên quan.

Điều 38. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp với Bộ Tài chính trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán của công ty xổ số điện toán tại địa phương.

2. Chỉ đạo công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết phối hợp và tạo điều kiện cho công ty xổ số điện toán phát hành và phân phối vé xổ số tự chọn số điện toán tại địa bàn tỉnh, thành phố của công ty xổ số kiến thiết đó.

Điều 39. Trách nhiệm của công ty xổ số điện toán

1. Ban hành các quy trình, quy chế quản lý nghiệp vụ có liên quan, đồng thời tổ chức công tác quản lý, vận hành hệ thống xổ số tự chọn số điện toán theo quy định tại Thông tư này.

2. Tổ chức phát hành các loại hình xổ số tự chọn số điện toán theo đúng quy định tại Thông tư này.

3. Tuân thủ đầy đủ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quy định tại Thông tư này và các quy định pháp luật khác có liên quan về kinh doanh xổ số tự chọn số điện toán.

4. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước theo quy định của pháp luật.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận: ✓

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các công ty xổ số kiến thiết, Công ty xổ số điện toán Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu VT (2b), Vụ TCNH.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà